ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 16474/QĐ-CTUBND	*Tây Ninh, ngày 09 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2020/QH14 ngày 18/6/2020, Luật số 07/2022/QH15 ngày 16/6/2022, Luật số 24/2023/QH15 ngày 24/11/2023, Luật số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024, Luật số 43/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 29/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 286/2025/NĐ-CP ngày 03/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12776/TTr-STC ngày 12/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này ban hành danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp được giao quản lý tài sản không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh (gọi chung là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp).

2. Các nội dung khác về chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định không quy định tại Quyết định này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 141/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Danh mục tài sản cố định đặc thù; danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn đối với tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh

1. Danh mục tài sản cố định đặc thù thực hiện theo Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Danh mục, thời gian sử dụng để tính hao mòn và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thực hiện theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kịp thời phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận
- Như khoản 3 Điều 4;
- CT, PCT.UBND tỉnh;
- CVP, PCVP.UBND tỉnh;
- Phòng: QTTV, VHXH, KTTC;
- Cổng thông tin điện tử Tây Ninh;
- Lưu: VT. Quoc.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Huỳnh Văn Sơn

Phụ lục 1

DANH MỤC TÀI SẢN CỐ ĐỊNH ĐẶC THÙ

(Kèm theo Quyết định số: 16474 /QĐ-CTUBND ngày 09/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	DANH MỤC
I	**Các di tích lịch sử văn hóa**
1	Di tích quốc gia đặc biệt
2	Di tích cấp quốc gia
3	Di tích cấp tỉnh
II	**Cổ vật, hiện vật trưng bày trong bảo tàng, di tích**
1	Bảo vật quốc gia
2	Cổ vật, hiện vật trong Bảo tàng, di tích
III	**Các quyền thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật về sở hữu trí tuệ (gồm quyền tác giả, quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng)**
IV	**Thương hiệu của các đơn vị sự nghiệp công lập**

Phụ lục 2

DANH MỤC, THỜI GIAN SỬ DỤNG ĐỂ TÍNH HAO MÒN VÀ TỶ LỆ HAO MÒN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

(Kèm theo Quyết định số: 16474/QĐ-CTUBND ngày 09/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh)

STT	DANH MỤC	THỜI GIAN SỬ DỤNG ĐỂ TÍNH HAO MÒN (năm)	TỶ LỆ HAO MÒN (% năm)
Loại 1	**Phần mềm ứng dụng**	5	20
Loại 2	**Tài sản cố định vô hình khác (trừ quyền sử dụng đất)**	5	20